TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC .. – ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 23-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC .. – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Lê Thị Đông Nguyệt.
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dung - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 5 năm 2025; thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 15/2025/TB-TĐTG ngày 23/5/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/HSST-QĐ ngày 30/5/2025; thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 20/2025/TB-TĐTG ngày 16/6/2025; thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 01/2025/TB-TĐTG ngày 09/7/2025; thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 06/2025/TB-TĐTG ngày 08/8/2025 đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Quang M, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

Bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác tại Trại giam C – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh H vay tiền của nhiều người nhưng không có khả năng trả nợ, H nhiều lần xin tiền mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bích H1 để trả nợ nhưng bà H1 không

đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, H đến quán cà phê thuộc thành phố T (không rõ địa chỉ) gặp người thanh niên tên L (không xác định) nói chuyện về việc vay tiền giữa L và H. Tại đây, H nhờ L gọi điện thoại cho bà H1 đe dọa bắt cóc, đưa H về Hải Phòng, buộc bà H1 chuyển tiền vào tài khoản của H, để H sử dụng trả nợ cho L và những người khác, L đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H thuê khách sạn A tại Phường G, thành phố T ở lại, không về nhà, H cùng L sử dụng số điện thoại 0924.144.448 của H gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại 0917.022.949 của bà H1, đe dọa H đang bị bắt cóc, yêu cầu bà H1 chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của H nếu không chuyển tiền sẽ không được thấy mặt H. Bà H1 lo sợ, trong ngày 31/7/2020, bà H1 đến Cơ quan Công an thành phố T báo cáo sự việc. Từ ngày 31/7/2020 đến ngày 03/8/2020, L, H sử dụng điện thoại của H gọi điện, nhắn tin uy hiếp tinh thần, yêu cầu bà H1 chuyển tiền cho H, bà H1 không đồng ý chuyển khoản mà yêu cầu cung cấp địa điểm để gặp giao tiền trực tiếp. H sợ bị phát hiện nên nhắn tin cho bà H1 nói sẽ cho H về nhà nhưng khi thấy H thì bà H1 phải chuyển tiền vào tài khoản. Đến chiều ngày 03/8/2020, H về nhà, Cơ quan Công an mời H làm việc, khai nhận hành vi phạm tội.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTH ngày 10/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk) truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị hại bà Nguyễn Thị Bích H1 trình bày: Tôi là mẹ ruột của bị cáo H, bị cáo H không am hiểu về pháp luật và nghĩ hành vi của mình không vi phạm pháp luật nên xảy ra sự việc như hôm nay. Bị cáo H đã thấy hành vi mình là sai nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H để H sớm về với gia đình.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T (nay là Công an phường T), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 31/7/2020 đến ngày 03/8/2020, tại thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk), Lê Thanh H đã có hành vi dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của bà Nguyễn Thị Bích H1 nhằm chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk) đã truy tố là có căn cứ, có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì không có tiền trả nợ, tiêu xài cho cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn bắt cóc để uy hiếp tinh thần của bà Nguyễn Thị Bích H1 là mẹ ruột của bị cáo nhằm chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có bà nội được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân khu vực ..– Đắk Lắk đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên L mà bị cáo H khai thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo nhưng kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 03 *(ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực ..– Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tân Sang